

**SỐ 4&5 TRONG ĐẠO HỌC****Viễn Lưu****Website: [bachyhuynhde.org](http://bachyhuynhde.org)****Email: [vienluutd@yahoo.com](mailto:vienluutd@yahoo.com)****version 1.0***(Đây là tài liệu tu học nội bộ của Bạch-Y-Huỳnh-Đệ)*

---oOo---

Trong bài viết này chúng tôi xin được phép luận về con số 4 và 5 trong phạm vi Đạo học.

Như đã trình bày trong bài “*Kinh A Di Đà Pháp Số*”, bên Ấn Độ chuộng dùng số 4 trong lúc bên Trung Quốc ưa dùng số 5. Cả hai số này thường dùng để chỉ số bậc trong pháp tu hành. Những mẫu chuyện về tu hành có liên quan đến số 4 và 5 thì rất nhiều. Trong bài viết này chúng tôi chỉ bàn sơ về những chủ đề sau: Tứ Thiên Ngũ Định của nhà Phật, Bốn Bậc Luyện Đan bên Tiên gia, Tứ Diệu Đế, Tứ Tượng, Hệ thống Holonic Pentave và Ngũ hành Sinh Khắc.

**I. Tứ Thiên Ngũ Định trong Phật Gia.**

Đức Phật Thích Ca chia sự tu thiền thành 4 cấp bậc khác nhau: sơ, nhị, tam và tứ thiền. Để đúng với pháp số, bậc A-La-Hán đặc quả vị cứu chuyển, Phật giáo Đại Thừa sắp xếp cấp bậc tu thiền thành tứ thiên ngũ định như sau:

1	<b>Sơ Thiền</b>	Chỉ	Tâm = tìm kiếm, Tứ = tập trung. Nghĩa là giai đoạn đầu của thiền định, hành giả chọn một chủ đề rồi tập trung vào đấy. Ví dụ, niệm Phật, cầu nguyện đức mẹ, vinh danh Thượng Đế, quán hơi thở, đếm số, trì chú, tụng kinh v.v... đều là mượn một chủ đề để chú tâm vào đấy. (Có tâm có tứ)
2	<b>Nhị Thiền</b>	Chỉ	Nhờ tập trung vào chủ đề nên được nhất niệm. Tới lúc này tâm sanh hỉ lạc chứng nhị thiền. (Còn tâm còn tứ)
3	<b>Tam Thiền</b>	Chỉ	Sau một thời gian an trú trong nhị thiền với hỉ lạc, hành giả đắm chán nên xả hỉ còn lạc, chứng Tam Thiền. (Bỏ tâm còn tứ)
4	<b>Tứ Thiền</b>	Chỉ	Sau một thời gian an trú trong tam thiền, hành giả xả luôn lạc. Chứng Tứ Thiền. (hết tâm hết tứ, tức là vô trụ hay ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm).
5	<b>Không Vô Biên Xứ Định</b>	Quán	Xả được phần thô (sắc) của Không Định (Vô Sắc Giới). Vô Sắc là đối tượng của Thức. <b>Tâm rộng rang thanh tịnh</b>
6	<b>Thức Vô Biên Xứ Định</b>	Quán	Xả được phần Thức của Không Định (Vô Sắc Giới). Cái biết là đối tượng của Ngã. <b>Tâm trùm khắp pháp giới</b>

7	<b><i>Vô Sở Hữu Xứ Định</i></b>	Quán	Xả được phần Ngã của Không Định (Vô Sắc Giới). Không có năng sở nhưng vẫn còn cái biết hay tưởng về không có Ngã, nothingness. <b><i>Tâm không chấp hiện tượng.</i></b>
8	<b><i>Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Định</i></b>	Quán	Đây là phần tế nhất của Không Định (Vô Sắc Giới). Xả luôn cả cái biết của tầng Vô Sở Hữu Xứ. Đây là tầng thiên cao nhất của ngoại đạo. <b><i>Hết thô tướng, còn tế tướng.</i></b>
9	<b><i>Diệt Tận Định</i></b>	Quán	Biết được cái định của phi phi tướng xứ vẫn là sản phẩm của Tâm trong tam giới nên xả luôn để vượt Tam Giới, Nhập Niết Bàn, chứng quả <b><i>A-La-Hán.</i></b>

Trong tứ thiên ngũ định, chúng ta nhận thấy có hai phần Chỉ và Quán. Phần tứ thiên là pháp tu Chỉ và phần ngũ định là pháp tu Quán. Ở đây cho thấy rõ ràng là hành giả phải thành công xong phần tu Chỉ rồi mới tới tu Quán. Nghĩa là trước phải kèm hay kiểm soát được Óc Trái, phần suy luận, rồi mới quay lại sử dụng nó. Ngược lại nếu không kèm được nó mà lại còn dùng nó thì không khỏi có ngày bị giặc phá tan nhà!

Cả hai phép thiên Chỉ Quán đều quan trọng ngang nhau. Muốn giải thoát, không thể thiếu một trong hai.

#### ***Lục Nhĩ Hầu trong Tây Du Ký hồi thứ 58:***

Tới đây chúng tôi muốn nhắc lại chuyện Lục Nhĩ Hầu trong truyện Tây Du Ký hồi thứ 58. Lúc Tôn Ngộ Không cùng các huynh đệ đang trên đường đưa Đường Tam Tạng đi thỉnh kinh, thì ở Thủy Liêm Động có con lục nhĩ hầu, đầy đủ 72 phép thần thông biến hóa y như Tôn Ngộ Không, đang ra oai tác quái. Khi Tề Thiên về động gặp Lục Nhĩ Hầu thì nó hóa ra Tề Thiên Giả giống hệt Tề Thiên Thật. Hai bên thật giả đánh nhau long trời lở đất, bất phân thắng bại. Sa Tăng và đám đồ tỳ không làm sao phân biệt được đâu là Tề Thiên Thật và Tề Thiên Giả. Khi đưa đến thầy Tam Tạng để đọc chú kim cô, hai Tề Thiên đều lẫn lộn vùng vẫy như nhau. Cả tới Lý Thiên Vương, Quan Âm và Thượng Đế đều bó tay. Sau phải nhờ đến con đế thính của đức Địa Tạng Vương ở địa phủ mới biết được tông tích của Lục Nhĩ Hầu. Cuối cùng phải nhờ đến Phật Tổ Như Lai mới thu phục được nó. Chỉ sau khi Lục Nhĩ Hầu bị thu phục, thầy trò Đường Tam Tạng mới có thể tiếp tục con đường thỉnh kinh. Đại lược chuyện Lục Nhĩ Hầu hồi thứ 58 là như thế.

Vậy chuyện Lục Nhĩ Hầu ám chỉ điều gì?

Lục Nhĩ Hầu là con khỉ 6 tai, mà Tề thiên cũng là Hầu Vương. Con người có lục căn (nhãn, nhĩ, tị, thiệt, thân, ý) thì Lục Nhĩ Hầu có 6 tai, hàm ý nó cũng biết y như Tề Thiên vậy. Nếu Tề Thiên đại diện cho Trí Tuệ của bốn tâm, trực giác, thì Lục Nhĩ Hầu đại diện cho phàm trí lý luận lăng xăng thích hướng về chuyện thế tục. Do đó, nếu xem Tề Thiên là óc phải, trực giác thì Lục Nhĩ Hầu là óc trái, suy luận. Vì thế câu chuyện Lục Nhĩ Hầu ngụ

ý hành giả phải dẹp cho được thức thân hay tâm viên ý mã thì mới có thể tiếp tục con đường tỉnh kinh của mình. Nghĩa là phải tu **Chỉ** trước, rồi sau mới tu **Quán**.

### **Một mẫu chuyện khác về trước Chỉ sau Quán:**

Trong cuốn “*Mười Hai Nhân Duyên*” của Hòa Thượng U. Silananda, trang 29, có đoạn như sau “ .... Tại sao Ngài (Đức Phật) phải tạm ngưng sau mỗi chi trong Mười Hai Nhân Duyên để nhập Tứ Thiên Sắc Giới (Thiền Chỉ) mà không liên tục hành Thiền Minh Sát Niệm Xứ (Thiền Quán) trên các nhân duyên? Kinh ghi lại là nhập Tứ Thiên Sắc Giới giữa các Tuệ Minh Sát để làm cho tâm sắc bén hơn. Ví dụ, khi cắt đồ cứng dao bị cùn nên cần nghỉ để mài cho sắc bén rồi mới cắt trở lại ...” Ví dụ trên đây cho thấy sau mỗi lần sử dụng óc trái để Quán Sát một chủ đề, Đức Phật còn phải quay trở lại Định (**Chỉ**) trước khi tái sử dụng óc trái (**Quán**).

## **II. Bốn Bậc Luyện Đan Của Tiên Gia:**

Bên Tiên Gia, phép luyện đan được chia làm bốn bậc theo thứ tự sau:

1	<b>Luyện Tinh Hóa Khí</b>	Bá Nhựt Trúc Cơ	Sơ thiên, đắp móng lập nền cho vững.
2	<b>Luyện Khí Hóa Thần</b>	Thập Ngoạt Hoài Thai	Chu thiên tấn hỏa thối phù, kết thánh thai.
3	<b>Luyện Thần Hoàn Hư</b>	Tam Niên Nhũ Bộ	Ba năm nuôi nắng anh nhi lúc bé thơ.
4	<b>Luyện Hư Hoàn Vô</b>	Cửu Niên Điện Bích	Dạy dỗ anh nhi khôn lớn, học đạo gần xa
	<b>Đức Kim Tiên</b>	<b>Tổng cộng 13 Năm</b>	<b>Cưỡi lục long (6 căn) du ngoạn trời đất</b>

Trong hai phần đầu, luyện tinh luyện khí, quan trọng nhất là hái thuốc và hỏa hầu chu thiên. Muốn tránh ảo đơn thì phải biết dụng thanh tinh để luyện. Nấu thuốc thì cần biết lửa lớn lửa nhỏ (văn hỏa võ hỏa), chu thiên độ số tấn hỏa thối phù mộc dục cho rành.

Thời gian 13 năm chỉ là tượng trưng bởi vì nhanh hay chậm tùy thuộc vào căn cơ hành giả. Con số 13 ở đây hàm nghĩa thuộc Thiên Tiên Đại Đạo, hay tâm thức 13 tầng.

## **III. Tứ Đế Khổ Tập Diệt Đạo**

Tứ Đế hay bốn sự thật được Đức Thích Ca dạy cho 5 anh em ông Kiều Trần Như sau khi đắc đạo. Tứ Đế chia làm hai cặp nhân quả: Tập Khổ và Diệt Đạo.

<b>Nhân</b>	<b>Quả</b>
<b>Tập:</b> vì huân tập những chủng tử xấu.	<b>Khổ:</b> nên nhận quả Khổ trong đời
<b>Diệt:</b> vì xóa tan hết chủng tử sanh tử	<b>Đạo:</b> nên được quả đắc Đạo giải thoát

Ở đây, đức Phật dạy trước khi quyết định tu hành giải thoát, chúng ta cần phải thấy rõ cái KHỔ trên đời. Ở đời nhân sanh cho rằng chỉ lúc bệnh tật, sắp lìa đời, hoặc thiếu thốn về

đanh, lợi, sắc thì mới gọi là KHỎ, còn lại là SUỐNG. Đức Phật Thích Ca thì đi xa hơn. Đối với đức Phật, tất cả các pháp hữu vi sắc tướng đều là KHỎ. Ngay chính giây phút bạn khỏe mạnh nhất, có đủ thứ mong muốn trên đời cũng là KHỎ bởi vì giây phút sung sướng đó sẽ nhanh chóng trôi qua để nhường chỗ cho sự đau khổ nối tiếp.

Chỉ khi nào đã tư duy quán sát đủ để nhận ra KHỎ ĐỂ như Đức Phật định nghĩa thì lúc đó sự quyết định bỏ Đời qua Đạo mới thật sự chính chắn. Bằng không thì dễ sa ngã hoặc rơi vào cảnh mượn Đạo tạo Đời mà chúng ta thấy xảy ra rất thường trong chôn tu hành của nhiều tôn giáo hiện nay.

#### IV. Tứ Tượng:

Vô cực sinh thái cực, thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái. Biểu tượng vòng thái cực dưới đây chứa đủ lưỡng nghi tứ tượng.



Lưỡng nghi là cặp Thái Dương Thái Âm tức hai nửa trắng và đen trong hình.

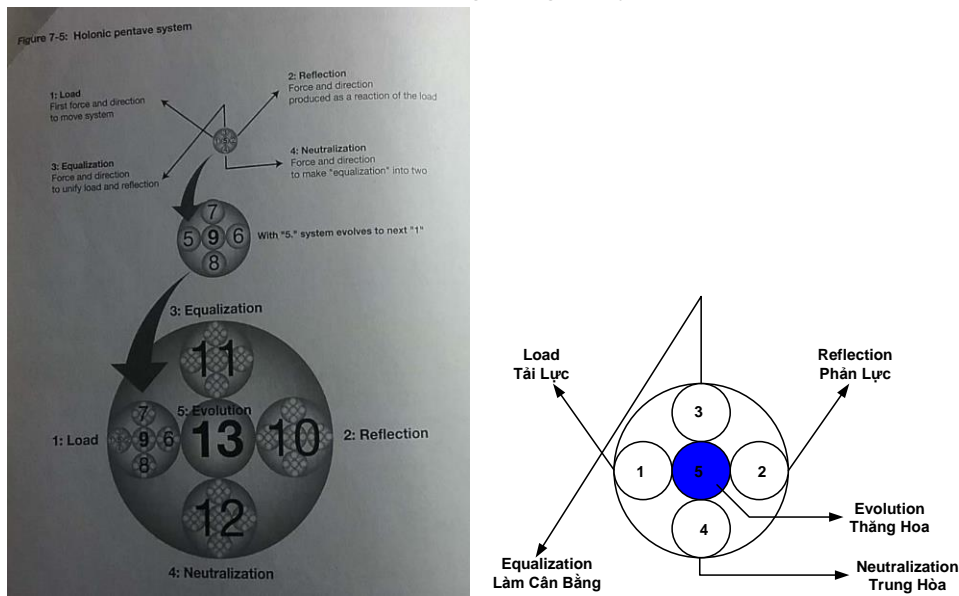
Tứ tượng gồm cặp Thái Âm Thái Dương và thêm cặp Thiếu Âm Thiếu Dương, là hai chấm đen trắng trong vòng thái cực. Để ý sẽ thấy Thiếu Âm nằm trong Thái Dương và Thiếu Dương nằm trong Thái Âm. Trong Âm có Dương, trong Dương có Âm. Khi Dương cực thịnh thì có mầm Âm sinh, khi Âm cực thịnh thì có mầm Dương sinh. Thiên cơ cứ như thế mà tuần hoàn mãi mãi vô tận.

Vòng Thái Cực trên tóm lược hình ảnh của máy luân hồi, gồm *phóng ra* và *thâu vào* tượng trưng bởi hai cặp Thái Dương/Thái Âm và Thiếu Âm/Thiếu Dương chuyển đổi cho nhau. Máy Thái Cực này làm việc hết phóng lại thâu, hết thâu lại phóng không bao giờ ngừng nghỉ. Nơi nào có hai khí Âm Dương tác động lên thì nơi đó có sinh hóa tạo ra vạn vật trong vũ trụ. Vì thế phải sau khi tứ tượng lập thì mới có tinh tú, sau khi ngũ hành lập thì mới có sự sống.

#### V. Hệ Thống Holonic Pentave System

Trong các bài viết trước đây về “số 13 trong đạo học”, chúng tôi đã trình bày về Thiên Cơ, máy trời, với 13 tầng tâm thức chia làm 3 cõi: dục, sắc, và vô sắc giới, nhưng chưa có

dịp trình bày về cách vận hành cấu tạo thành guồng máy trên.



Theo lời của O.C.O.T, vị Tiên D8 từ cõi Sirius thì toàn thể vũ trụ, tức là vạn vật lúc nào cũng hoạt động đồng nhịp trong hệ thống holonic pentave theo hình vẽ trên. Hệ thống holonic pentave có 5 bước hay 5 giai đoạn cho mỗi chu kỳ như sau:

	<i>Holonic Pentave System</i>	
1	Load, Tải Lực	Kích động bộ máy
2	Reflection, Phản Lực/Phản Ứng	Phản ứng của bộ máy
3	Equalization, Tạo Quân Bình	Kích động/Phản động tạo quân bình
4	Neutralization, Tạo Trung Hòa	Trở lại trạng thái yên ổn
5	Evolution, Thăng Hoa	Thăng hoa lên hệ thống kế tiếp

Khi thăng hoa lên hệ thống holonic pentave kế tiếp thì trạng thái thăng hoa số 5 của nó trở thành số 1 của hệ thống holonic pentave kế tiếp ... và cứ thế mà tiếp tục.

Vì thiên cơ, máy trời, có 13 tầng tâm thức nên chia ra được 3 hệ thống holonic pentave tức 3 cõi Dục, Sắc, và Vô Sắc Giới như hình vẽ bên trên. Để rõ hơn, hãy xem bảng sau đây:

<i>Tam Cõi</i>	<i>Hệ Thống Holonic Pentave</i>	<i>Tâm Thức 13 Tầng</i>
<i>Dục Giới</i>	Holonic pentave system 1	D1, D2, D2, D4 → D5
<i>Sắc Giới</i>	Holonic pentave system 2	D5, D6, D7, D8 → D9
<i>Vô Sắc Giới</i>	Holonic pentave system 3	D9, D10, D11, D12 → D13

Xin cử ví dụ sau về ứng dụng của hệ thống holonic pentave trong tu hành. Hệ thống holonic pentave 1: Mục tiêu 30 phút ngồi kiết già/bán già.

1. **Load: Tải Lực:** Lúc mới hành thiền, đặt chỉ tiêu ngồi kiết già/bán già 30 phút.
2. **Reflection: Phản Lực:** Cơ thể phản ứng, chân đau quá nên tâm bất an.
3. **Equalization: Quân Bằng:** Nỗ lực trì chí chịu đau để ngồi cho đủ giờ. 2 lực chà xát nhau để tìm thể quân bình.
4. **Neutralization: Trung Hòa:** Sau một thời gian tập tành, cơ thể tìm được thể trung hòa nên trở lại trạng thái thoải mái ban đầu, không còn đau chân trong suốt 30 phút ngồi kiết già/bán già.
5. **Evolution: Thăng Hoa:** Cơ thể nay đã thăng hoa lên đẳng cấp khác với lúc trước. Giờ nếu ta đặt mục tiêu mới là 45 phút ngồi kiết già/bán già, ta sẽ có một hệ thống holonic pentave mới, mà trong đó số 1 mới sẽ là số 5 của hệ thống cũ. Bởi vì giờ đây, hành giả đã là người ở đẳng cấp khác, có thể ngồi kiết già/bán già 30 phút không đau chân.

Với ví dụ trên đây, các bạn có thể hình dung sự hoạt động của hệ thống holonic pentave luôn luôn hiện diện khắp nơi trong cuộc sống và tận cùng của vũ trụ.

Trong vấn đề tu hành, nhất là tu điển khai mở bản thể để thông khí, hành giả sẽ nhận ra nhiều lúc cảm thấy như công phu tu hành bị sụt lùi. Ví dụ, mới hôm qua ngồi thiền thấy đầu sáng, tai nghe o o mà hôm nay sao thấy mất tiêu! Đây là vì đang nằm trong sự vận hành của bước equalization và Neutralization (quân bình và trung hòa) của hệ thống holonic pentave. Ngược lại, thay vì lo lắng, buồn rầu, hành giả nên bình tâm nỗ lực gia tăng công phu.

Vì thế nên vui mừng vì công phu hiệu quả mới gây ra sự thay đổi trong cơ thể. Ngược lại điều đáng buồn nhất là công phu lâu mà chẳng có thay đổi gì trong người.

## VI. Ngũ Hành Sinh Khắc:

Trong đạo học á đông, Ngũ Hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ đóng vai trò rất quan trọng. Tánh chất của ngũ hành có thể tóm tắt trong bảng sau đây:

	<b>Kim</b>	<b>Mộc</b>	<b>Thủy</b>	<b>Hỏa</b>	<b>Thổ</b>
Hà Đồ	4	3	1	2	5
Lạc Thư	6,7	3,4	1	9	5
Phương	Tây	Đông	Bắc	Nam	Trung cung
Màu sắc	Trắng	Xanh	Đen	Đỏ	Vàng
Mùi vị	Cay	Chua	Mặn	Đắng	Ngọt
Cơ thể	Da lông	Gân	Xương, tủy não	Mạch	Thịt
Ngũ Tạng	Phổi	Gan	Thận	Tim	Tỳ
Lục Phủ	Đại tràng	Mật	Bàng quang	Tiểu tràng	Vị
Bàn tay	Ngón áp út	Ngón cái	Ngón út	Ngón trỏ	Ngón giữa
Ngũ Đức	Nghĩa	Nhân	Trí	Lễ	Tín

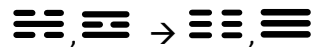


Ngũ Giới	Trộm cắp	Sát sanh	Rượu chè	Tà dâm	Nói láo
Ngũ Tình	Bi	Nộ	Khủng	Hỉ	Ưu
Ngũ Căn	Khúu, mũi	Xúc, thân	Vị, lưỡi	Thị, mắt	Thính, tai

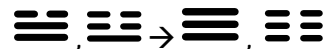
Ngũ Hành Tương Sinh Tương Khắc được tóm lược trong bảng sau:

<i>Tương Sinh</i>	<i>Tương Khắc</i>
Thủy sinh Mộc	Thủy khắc Hỏa
Mộc sinh Hỏa	Mộc khắc Thổ
Hỏa sinh Thổ	Hỏa khắc Kim
Thổ sinh Kim	Thổ khắc Thủy
Kim sinh Thủy	Kim khắc Mộc

Hai cặp tương khắc Thủy Hỏa và Kim Mộc được dùng để diễn giải lý tu hành. Tiên gia dùng cặp Thủy-Hỏa biến thành Khôn Càn gọi là Chiết Khảm Điền Ly.



Phật gia dùng cặp Kim-Mộc biến thành Càn Khôn gọi là Hồn Vía Tương Hội.



Ta thường nghe câu “*Chín phương trời, mười phương Phật*”.

Diễn giải bằng số của Lạc Thư thì như sau:

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Tiên gia dùng cặp Khảm Ly (1,9):  $1+9 = 10$ . Nên dùng số 9, cửu chuyển, đắc Kim Tiên, giải thoát luân hồi.

Phật gia dùng cặp Mộc Kim (3, 7):  $3+7 = 10$ . Số 3 là Chân Mộc tượng cho tam hồn ở Gan. Số 7 là Đoài Kim tượng cho thất phách (vía) ở phổi. Nên có câu tu sao cho Hồn Vía tương hội, đắc quả A-La-Hán, giải thoát luân hồi. Trong kinh A Di Đà nói từ Đông Độ đi về phía Tây qua 10 vạn cõi ức phật, có cõi cực lạc của đức Phật A Di Đà, là chỉ sự tu hành từ số 3 qua số 7 tức Hồn Vía tương hội.

Thầy Tám lúc sanh tiền thường nói tu hành phải dùng cặp kích động/phản động, chính là cặp tương khắc Thủy-Hỏa hay Kim-Mộc này.

**VII. Kết Luận:**

Chúng tôi hy vọng bài viết này mang lại lợi ích cho các bạn trong việc tu hành.  
Chúc các bạn may mắn.

*Tứ thiên ngũ định Niết Bàn môn  
Cửu chuyển hoàn đôn giải thoát tông  
Kim mộc khảm ly Hậu Thiên Quái  
Ngộ rồi mới biết Phật Tiên thông.  
KB: Viễn Lưu, Apr/12/2017*

Kính bút,  
Viễn Lưu, Apr/11/2017

---oOo---